

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-PT

Ngày: 07-01-2021

V/v “*Tranh chấp thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Thẩm phán:

Bà Vũ Thị Nguyệt

Bà Lê Thị Vân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Phương Chi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:*** Bà Võ Thị Kim Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2020/TLPT-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”.

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 61/2020/HNGĐ-ST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 336/QĐ-PT ngày 25/11/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 367/2020/QĐ-PT ngày 28/12/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1980. Cư trú tại: đường Tùng Lâm, phường 7, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Lê Cao T1 – Văn phòng luật sư BT thuộc đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Chị Trần Thị Thanh Th, sinh năm: 1985. Cư trú tại: AB, phường 3, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng.

Người kháng cáo: Anh Nguyễn Đức T - Nguyên đơn.

(Các đương sự và luật sư có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Nguyễn Đức T trình bày: Theo bản án số 30/2012/HNGĐ-ST, ngày 25/5/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt thì hai con chung là cháu Nguyễn Đức T2; Nguyễn Trần Thảo Ng được giao cho chị Trần Thị Thanh Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, anh T cấp dưỡng nuôi con mức 1.000.000 đồng/tháng/con cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Trong quá trình chị Th nuôi con, anh vẫn đến thăm nom con bình thường, anh vẫn thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con theo bản án hôn nhân gia đình, nhưng sau này có một thời gian trợ cấp không đều nên anh xuống thăm con bị gia đình chị Th đuổi đánh, dẫn tới xô xát, đánh nhau, anh còn bị công an phường 3, thành phố Đà Lạt xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng vào năm 2012.

Năm 2013, anh đưa các con về quê tại huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội sống được hai năm nhưng do anh bị bệnh vẩy nến tái phát nặng không đi làm được nên đã giao lại hai con cho chị Th nuôi. Khi chị Th nuôi được hai, ba tháng thì thay đổi thái độ, có hành vi ngăn cản anh tới thăm con và luôn phủ nhận việc anh cấp dưỡng nuôi con nên anh chỉ cấp dưỡng nuôi con đến hết năm 2013, anh dừng việc cấp dưỡng nuôi con từ khoảng năm 2014 cho đến nay.

Do chị Th ngăn cản việc thăm con nên sau này anh không xuống thăm con nữa mà chỉ gọi điện cho các con, nhưng nhiều khi chị Th không cho con nghe máy. Mỗi lần muốn các con về nhà chơi thì anh tới ngã ba gần nhà chị Th đón hoặc bà nội tự tới nhà chị Th đón các con. Mỗi lần con đến nhà anh, có khi con ở lại chơi nửa ngày, có khi con ở lại một ngày. Vào dịp nghỉ hè thì chị Th cho con ở lại với anh dài ngày, khoảng một tuần đến mười ngày. Vào dịp Tết thì có năm chị Th cho con về và ở lại hai ngày, có năm thì chị Th không cho về.

Trong thời gian hai con ở với chị Th, thì anh thấy sức khỏe và kết quả học tập của các con rất tốt. Việc đưa đón con đi học thì anh chưa thực hiện lần nào, vì nhà anh ở xa nhà chị Th và xa trường của các con nên không đưa đón con đi học được.

Về điều kiện nuôi con: Hiện anh làm công việc bán hàng sơn tường cho công ty cổ phần thương mại H, mức lương 13.000.000 đồng/tháng, đã được mẹ đẻ cho một ngôi nhà xây tại địa chỉ đường TL, phường 7, thành phố Đà Lạt nhưng chưa làm thủ tục sang tên, anh chỉ đứng tên trên thông báo nộp thuế. Ngoài ra, anh có ba căn nhà trọ cho thuê, thu nhập 6.600.000 đồng/tháng. Còn chị Th đã có thêm một người con với người chồng khoảng vài tháng tuổi, công việc không ổn định nên không thể nuôi được ba người con.

Do đó, anh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con; giao hai con chung là Nguyễn Trần Thảo Ng, sinh ngày 13/11/2007 và

Nguyễn Đức T2, sinh ngày 17/7/2010 cho anh trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và anh không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn chị Trần Thị Thanh Th trình bày: Chị Th không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh T vì trong thời gian chị nuôi con, anh T không hề cấp dưỡng nuôi con như bản án đã tuyên, thậm chí con đau bệnh nhưng anh T cũng không trợ cấp. Chỉ có một lần anh T đưa cho chị 6.000.000 đồng nói là để chị đi mua xe chứ không đưa thêm một khoản nào để cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh T cũng đã đưa các con ra Hà Nội một năm, nhưng do bị bệnh nên anh T lại đưa con về cho chị nuôi. Từ khi đó đến nay, ba mẹ con chị sống cùng bố mẹ đẻ của chị tại địa chỉ số 69 đường An Bình, phường 3, thành phố Đà Lạt. Chị không cấm cản việc anh T thăm nom con nhưng vào những thời điểm cô giáo của các con thông báo có bài kiểm tra 45 phút hoặc thi học kỳ thì chị sẽ không cho con dùng điện thoại vì sợ ảnh hưởng đến việc ôn bài của con.

Từ trước tới nay, chị là người trực tiếp chăm sóc cho các con, không để cho con thiếu thốn, chị là người thường xuyên đưa đón con đi học, những lúc chị bận thì có bố hoặc em trai chị đưa đón các con thay chị. Chị làm công việc bán hàng lưu niệm tại Vườn hoa thành phố DL và bán đồ ăn vặt ở nhà, thu nhập một tháng từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Với mức thu nhập này, chị đủ điều kiện để nuôi hai con chung ăn học. Cháu Thảo Ng là con gái, lại đang ở tuổi dậy thì, việc cháu Ng ở bên chị sẽ đảm bảo cho cháu về các vấn đề tâm sinh lý. Anh T bị bệnh vậy nên không thể chăm sóc cho các con đến nơi đến chốn.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án sơ thẩm số 61/2020/HNGĐ-ST ngày 14/9/2020, Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt đã xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Đức T đối với bị đơn chị Trần Thị Thanh Th về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Đức T phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0017360 ngày 27/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 16/9/2020 nguyên đơn anh T có đơn kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con Nguyễn Trần Thảo Ng, Nguyễn Đức T2.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh T cho rằng anh đủ điều kiện nuôi con tốt hơn chị Th, còn ý kiến của các con là không liên quan vì hiện

nay các cháu đang sống với mẹ nên ít nhiều bị chi phối về ý chí. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh T.

Chị Th không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của anh T, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết như bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời nêu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh T. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Anh T và chị Th ly hôn theo bản án 2012/HNGĐ-ST ngày 25/5/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Theo đó chị Th được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con Nguyễn Đức T Nguyễn Trần Thảo Ng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Đức T cấp dưỡng nuôi con mức 1.000.000 đồng/tháng/con cho đến khi con đủ 18 tuổi. Nay anh T có yêu cầu được thay đổi người nuôi con, chị Th không đồng ý nên các bên phát sinh tranh chấp. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” là đúng pháp luật.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của anh T: Anh T và chị Th đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đức T; Nguyễn Trần Thảo Ng. Xét yêu cầu được nuôi con của anh T và chị Th là chính đáng. Tuy nhiên, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con. Theo hồ sơ thể hiện, anh T không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con từ năm 2014 đến nay và trong thời gian này anh cũng không thực hiện việc đưa đón con đi học lần nào. Việc anh đến thăm con chị Th không hề ngăn cản, hàng năm Lễ, Tết chị vẫn cho các con về thăm anh. Trong khi đó, hiện nay chị Th đang làm công việc bán hàng lưu niệm, bán đồ ăn vặt tại nhà và có thêm sự hỗ trợ từ phía gia đình nên chị Th đủ điều kiện chăm sóc tốt cho các con. Hơn nữa, trên thực tế, hai cháu Ngn và T2 đã sống ổn định với mẹ từ trước tới nay và quá trình làm việc và tại phiên tòa sơ thẩm, anh T cũng thừa nhận khi các con sống với chị Th, các con có sức khỏe và kết quả học tập rất tốt. Đồng thời, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì “... *con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác minh các con có nguyện vọng muốn được ở với mẹ. Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, cháu Thảo Ng cũng có mặt tại phiên tòa, khi không có mặt cả cha và mẹ cháu đã thể hiện nguyện vọng mong muốn được ở với mẹ và những lời trình bày của anh T trong đơn kháng cáo là không có cơ sở.

Do đó, không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của anh T, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên anh T phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, án phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn anh Nguyễn Đức T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Đức T đối với bị đơn chị Trần Thị Thanh Th về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Đức T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0017360 ngày 27/4/2020 và 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/003056 ngày 24/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. (Anh T đã nộp đủ án phí).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC (01);
- VKSND tỉnh LĐ (01);
- TAND Tp. Đà Lạt (02);
- Phòng KTNV&THA (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu AV – HS (03).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Văn Thanh

